

MỘT SỐ QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG

HẢI LINH

Sau hơn 15 năm thi hành, Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành (**Nghị quyết 03**) đã bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập do không phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự 2015 cũng như không còn phù hợp với điều kiện thực tế. Nhằm khắc phục những hạn chế, vướng mắc nêu trên, Tòa án nhân dân tối cao đang tiến hành soạn thảo Dự thảo Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLDS 2015 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (**Dự thảo Nghị quyết**) để thay thế cho Nghị quyết 03. Trong Bản tin số này, NHQuang sẽ phân tích một số quy định nổi bật của Dự thảo Nghị quyết bản mới nhất (Dự thảo lần 2 được đăng tải ngày 05/08/2021 trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ).

Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại

Dự thảo Nghị quyết quy định trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh khi có đủ 04 yếu tố, bao gồm:

- (i) Có thiệt hại xảy ra;
- (ii) Có hành vi trái pháp luật xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác;
- (iii) Có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi xâm phạm nêu trên;
- (iv) Người gây thiệt hại không phải chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp thiệt hại phát sinh do sự kiện bất khả kháng hoặc hoàn toàn do lỗi của bên bị thiệt hại, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.



So với quy định của Nghị quyết 03, Dự thảo Nghị quyết đã bỏ yếu tố "*Phải có lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý của người gây thiệt hại*". Bởi lẽ, lỗi được hiểu là một trạng thái tâm lý của con người, do đó khó có thể xác định được trong thời điểm thực hiện hành vi vi phạm, người gây thiệt hại có lỗi vô ý hay cố ý. Quy định này của Nghị quyết 03 đã tạo gánh nặng chứng minh cho người yêu cầu bồi thường thiệt hại, khiến cho việc yêu cầu bồi thường trở nên khó khăn hơn. Thêm vào đó, việc loại bỏ yếu tố chứng minh lỗi của người gây thiệt hại cũng nhằm thống nhất với quy định của BLDS 2015 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Cụ thể, BLDS 2015 cũng đã lược bỏ thuật ngữ "*lỗi vô ý/cố ý*" trong các quy định chung về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng tại Điều 584 của BLDS 2015 để đảm bảo lẽ công bằng trong giải quyết vụ việc về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Trên thực tế, các bản án về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chỉ xác định có lỗi hay không có lỗi và lỗi thuộc về bên nào (bên gây thiệt hại hay cả hai bên – trong trường hợp người bị thiệt hại cũng có lỗi) để làm căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường mà không xác định yếu tố vô ý/cố ý của lỗi.

Nguyên tắc bồi thường thiệt hại

Về cơ bản, các nguyên tắc bồi thường thiệt hại trong Dự thảo Nghị quyết được kế thừa từ quy định của Nghị quyết 03 như nguyên tắc tôn trọng thỏa thuận của các bên về các vấn đề liên quan đến bồi thường, nguyên tắc bồi thường toàn bộ thiệt hại, nguyên tắc Tòa án phải giải quyết nhanh chóng yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại để thiệt hại có thể được bồi thường kịp thời,...

Bên cạnh đó, Dự thảo bổ sung một số nguyên tắc mới nhằm thống nhất với quy định của BLDS 2015 cũng như để phù hợp với thực tiễn, bao gồm:

- (i) Trường hợp người bị thiệt hại có lỗi một phần trong việc gây thiệt hại cho chính mình thì không được bồi

thường đối với phần lỗi mà mình gây ra;
(ii) Bên có quyền, lợi ích bị xâm phạm không được bồi thường phần thiệt hại xảy ra do không áp dụng các biện pháp cần thiết, hợp lý để ngăn chặn, hạn chế thiệt hại cho chính mình, mặc dù có thể biết, nhìn thấy trước và có đủ điều kiện để ngăn chặn, hạn chế được thiệt hại xảy ra nhưng đã để mặc để thiệt hại xảy ra.

Ngoài ra, Dự thảo Nghị quyết đã sửa đổi về điều kiện mà người gây thiệt hại có thể được giảm mức bồi thường. Theo đó, trước đây theo quy định của Nghị quyết 03, một trong những điều kiện để người gây thiệt hại có thể được giảm mức bồi thường đó là thiệt hại xảy ra quá lớn so với khả năng kinh tế trước mắt và lâu dài của người gây thiệt hại, do đó họ không thể có khả năng bồi thường được toàn bộ hoặc phần lớn thiệt hại đó. Tuy nhiên, khó có thể xác định "*phần lớn thiệt hại*" được hiểu là bao nhiêu phần trăm (%) so với toàn bộ thiệt hại và cũng khó để nhận định "*khả năng kinh tế lâu dài*" của người gây thiệt hại sẽ được xác định trong khoảng thời gian bao lâu. Để khắc phục hạn chế, vướng mắc này, Dự thảo Nghị quyết đã sửa đổi điều kiện này theo hướng chỉ căn cứ vào khả năng kinh tế hiện tại của người gây thiệt hại và xác định khả năng bồi thường bằng tiền của người gây thiệt hại tối đa chỉ bằng 1/2 so với thiệt hại thay vì "*phần lớn thiệt hại*" như quy định của Nghị quyết 03.

Thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại

Theo Nghị quyết 03, thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại là 02 năm, kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, pháp nhân, chủ thể khác bị xâm phạm. Quy định này gây ra vướng mắc trong quá trình áp dụng trên thực tiễn do căn cứ để xác định thời điểm là khi "*quyền và lợi ích hợp pháp...bị xâm phạm*". Trên thực tế, có trường hợp chủ thể có quyền và lợi ích bị xâm phạm lại không có quyền khởi kiện do chưa đủ tuổi hoặc không có năng lực trách nhiệm dân sự. Cũng có trường hợp thời điểm phát sinh thiệt hại là khác, thời điểm người có

quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại biết được có thiệt hại xảy ra lại là một thời điểm khác, thậm chí có thể quá thời hiệu khởi kiện theo quy định của Nghị quyết 03. Do vậy, để giải quyết vướng mắc cũng như thống nhất với quy định của BLDS 2015, Dự thảo Nghị quyết quy định thời điểm xác định thời hiệu là "*kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết*". Quy định trên giúp đảm bảo quyền khởi kiện của người có quyền yêu cầu trong trường hợp người bị thiệt hại không có điều kiện khởi kiện thời gian dài hoặc vĩnh viễn (ví dụ: do bị thương tích quá nặng, không có khả năng nhận thức hành vi) để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại; đồng thời, đảm bảo quyền khởi kiện của người có quyền yêu cầu trong trường hợp họ biết được hoặc phải biết thiệt hại xảy ra sau thời điểm thiệt hại thực tế đã xảy ra.

Ngoài các nội dung trên, Dự thảo Nghị quyết còn hướng dẫn về các nội dung khác như: năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cá nhân; chi phí hợp lý quy định tại Điều 590, 591, 592 của BLDS 2015; thiệt hại do sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm; bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra,...

Hiện nay, Tòa án nhân dân tối cao đang lấy ý kiến đóng góp cho Dự thảo này. Cá nhân, tổ chức quan tâm đến Dự thảo có thể tham khảo toàn văn Dự thảo tại địa chỉ http://chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/congdan/DuThaoVanBan?_piref135_27935_135_27927_27927.mode=reply&_piref135_27935_135_27927_27927.id=4467 để gửi ý kiến đóng góp.

